

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832105] - Thực tập vẽ thiết kế
hệ thống lạnh (CCQ2218LA) Số SV có mặt: 10...
Số bài thi: 10...
CBGD: Đỗ Văn Duy (280042), Trần Xuân An (Số tờ giấy thi: 10...

Khuyến Tân Khuyến Tân
Đỗ Quang Huy Đỗ Văn Duy Đỗ Quang Huy Đỗ Văn Duy

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122180120	Nguyễn Đình Cường		16/03/2004	CCQ2218LA		Cs			9
2	2122180108	Nguyễn Tiến Đạt		16/12/2003	CCQ2218LA		Dat			6
3	2122180107	Nguyễn Anh Gun		26/07/2003	CCQ2218LA		Gun			7
4	2122180087	Nguyễn Vũ Hà		08/02/2004	CCQ2218LA		Ha			5
5	2122180112	Nguyễn Hữu Hội		16/10/2003	CCQ2218LA		Hoi			6
6	2122180121	Nguyễn Đình Lai		14/02/2004	CCQ2218LA		Lai			8.5
7	2122180105	Hồng Tuấn Lộc		01/05/2004	CCQ2218LA		Loc			7
8	2122180050	Vũ Bắc Trung		03/05/2004	CCQ2218LA		Trung			7
9	2122180109	Đình Huy Phước		10/03/2003	CCQ2218LA		Huy			8.5
10	2122180104	Nguyễn Ngọc Tư		27/11/2003	CCQ2218LA		Tu			7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names of examiners)
T.T.K.Chị U.Đ.Nhuận T.T.K.Chị U.Đ.Nhuận

Môn học : [22832106] - Thực tập vẽ thiết kế
hệ thống lạnh (CCQ2218A)
CBGD: Trương Thị Kim Chi (280039)

Số SV có mặt: 20..
Số bài thi: 20....
Số tờ giấy thi: 20..

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122180006	Cao Ngọc	Cường	21/04/2003	CCQ2218A	01	<i>(Signature)</i>	6,3	5,5	5,8
2	2122180027	Nguyễn Ngọc	Dại	02/07/2004	CCQ2218A					
3	2122180021	Lê Hoàng Phúc	Hậu	19/03/2004	CCQ2218A	01	<i>(Signature)</i>	6,4	5,5	5,9
4	2122180008	Nguyễn Xuân	Hiệp	09/07/2004	CCQ2218A	01	<i>(Signature)</i>	6,0	4,5	5,1
5	2122180016	Huỳnh Bảo	Hung	17/09/2004	CCQ2218A	01	<i>(Signature)</i>	7,1	6,0	6,4
6	2122180020	Nguyễn	Huỳnh	10/05/2004	CCQ2218A					
7	2122180034	Nguyễn Thái	Khênh	29/08/2003	CCQ2218A	01	<i>(Signature)</i>	7,0	6,5	6,7
8	2122180012	Phạm Minh	Kiệt	01/06/2004	CCQ2218A	01	<i>(Signature)</i>	6,6	6,0	6,2
9	2122180004	Nguyễn Khánh	Linh	03/07/2004	CCQ2218A	01	<i>(Signature)</i>	7,2	6,0	6,5
10	2121180058	Phan Nhật	Linh	27/04/2003	CCQ2118B					
11	2122180007	Đinh Nguyễn Thành	Long	10/11/2004	CCQ2218A					
12	2122180024	Ngô Hoài	Nam	23/06/2004	CCQ2218A					
13	2122180002	Nguyễn Phương	Nam	18/06/2003	CCQ2218A	01	<i>(Signature)</i>	8,9	9,0	9,0
14	2122180013	Nguyễn Văn	Nghĩa	27/05/2004	CCQ2218A					
15	2122180025	Nguyễn Trung	Nhuận	08/12/2004	CCQ2218A	01	<i>(Signature)</i>	7,3	7,0	7,1
16	2122180003	Nguyễn Minh	Nhựt	28/10/2004	CCQ2218A	01	<i>(Signature)</i>	5,7	6,5	6,2
17	2122180028	Nguyễn Dương Tấn	Phát	05/02/2004	CCQ2218A	01	<i>(Signature)</i>	6,6	6,0	6,2
18	2122180032	Thái Đức	Phong	09/04/2004	CCQ2218A					
19	2122180014	Trần Thanh	Phong	17/03/2004	CCQ2218A	01	<i>(Signature)</i>	7,9	7,0	7,4
20	2122180009	Phạm Tấn	Sinh	15/07/2004	CCQ2218A	01	<i>(Signature)</i>	6,8	6,0	6,3
21	2122180001	Phạm Huỳnh Nhật	Tân	15/10/2000	CCQ2218A	01	<i>(Signature)</i>	7,6	7,0	7,2
22	2122180019	Võ Quang	Thắng	10/04/2004	CCQ2218A					
23	2122180031	Lê Thanh	Thế	22/02/2004	CCQ2218A	01	<i>(Signature)</i>	6,4	5,5	5,9
24	2122180030	Huỳnh Minh	Toàn	20/10/2004	CCQ2218A	01	<i>(Signature)</i>	6,0	5,0	5,4
25	2122180015	Châu Minh	Trí	25/08/2004	CCQ2218A					
26	2122180023	Nguyễn Quốc	Trường	21/01/2004	CCQ2218A					
27	2122180010	Hà Hữu	Truyền	13/05/2002	CCQ2218A	01	<i>(Signature)</i>	6,6	5,5	5,9
28	2120180066	Nguyễn Đình	Truyền	09/11/2002	CCQ2018B					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

[Handwritten signatures and initials]
TTK.Chí Uai Bính TTK.Chí Uai Nhung

Môn học : [22832106] - Thực tập vẽ thiết kế
hệ thống lạnh (CCQ2218A)
CBGD: Trương Thị Kim Chi (280039)

Số SV có mặt: 20
Số bài thi:20..
Số tờ giấy thi: 20..

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2122180022	Nguyễn Hoàng	Tú	26/02/2004	CCQ2218A	01	Tú	6,0	6,5	6,3
30	2122180017	Nguyễn Ngọc	Tường	11/09/2004	CCQ2218A					
31	2122180018	Nguyễn Nghi	Văn	06/04/2004	CCQ2218A	01	<i>[Signature]</i>	6,7	5,5	6,0
32	2122180033	Nguyễn Thành	Vạn	19/02/2004	CCQ2218A	01	<i>[Signature]</i>	6,5	5,5	5,9